

Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tìm nguồn tuyển sinh hình thức vừa làm vừa học ở Trường Đại học Đồng Tháp

Võ Châu Hạnh*

*ThS. Trung tâm Liên kết đào tạo – Bồi dưỡng nghề, Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 26/4/2023; Accepted: 6/5/2023; Published: 15/5/2023

Abstract: Sourcing students is an important activity in the recruitment process. In the context of the increasing demand for part time training and the competition between universities, it is required that sourcing students must be improved to achieve optimal efficiency. The article will focus on analyzing the shortcomings in the sourcing part time students at Dong Thap University, thereby proposing measures to improve the mentioned shortcomings.

Keywords: Sourcing students

1. Đặt vấn đề

Trường Đại học Đồng Tháp đã triển khai đào tạo hình thức vừa làm vừa học từ những năm 2000, trong đó, nổi bật nhất là thực hiện liên kết đào tạo tại các địa phương. Để đảm bảo duy trì nguồn tuyển tại các địa phương, đòi hỏi Nhà trường phải luôn chú trọng công tác tìm nguồn tuyển sinh. Dù đã có nhiều kinh nghiệm, tuy nhiên, hoạt động tìm nguồn tuyển sinh hình thức vừa làm vừa học ở Trường Đại học Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là hoạt động tìm nguồn tuyển sinh) vẫn còn bộc lộ một số bất cập nhất định. Chính vì thế, việc tìm kiếm biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tìm nguồn tuyển sinh hình thức vừa làm vừa học ở Trường Đại học Đồng Tháp là vấn đề mang tính cấp thiết và quan trọng cần được nghiên cứu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm và những bất cập trong hoạt động tìm nguồn tuyển sinh

Hoạt động tìm nguồn tuyển sinh ở Trường Đại học Đồng Tháp bao gồm các nội dung: khảo sát nhu cầu học tập, quảng bá tuyển sinh, tư vấn tuyển sinh, xử lý thông tin và chăm sóc người học.

2.1.1. Khảo sát nhu cầu học tập xã hội

Công tác này được thực hiện định kỳ hằng năm nhằm đảm bảo sự cập nhật nhu cầu xã hội về khuynh hướng học tập, lựa chọn ngành nghề và hình thức đào tạo. Qua Bảng 1, tỷ lệ người học đánh giá về hoạt động khảo sát nhu cầu học tập ở mức tương đối tốt khá cao (87%). Từ đó cho thấy, công tác khảo sát nhu cầu học tập chưa đạt được độ bao quát, sâu rộng. Công tác khảo sát nhu cầu học tập của Trường Đại học Đồng Tháp hiện nay chủ yếu đều thông qua kênh

thông tin từ các đối tác liên kết đào tạo hoặc thông qua việc tiếp nhận thông tin từ người học trong quá trình tư vấn tuyển sinh. Do đó, hoạt động khảo sát đôi lúc còn chưa mang tính toàn diện, chưa cập nhật được đầy đủ nhu cầu học tập của xã hội.

2.1.2. Quảng bá tuyển sinh

Là hoạt động truyền tải thông tin tuyển sinh đến người học, giúp họ dễ dàng tiếp cận và nắm bắt thông tin. Kết quả công tác quảng bá tuyển sinh được người học đánh giá (qua Bảng 1) đều tập trung ở mức độ tốt. Tuy vậy, Nhà trường vẫn cần có những phương án tăng cường hơn nữa nhằm phát huy tối đa thế mạnh.

2.1.3. Tư vấn tuyển sinh

Hoạt động tư vấn tuyển sinh hình thức vừa làm vừa học được thực hiện đa phần qua kênh mạng xã hội và số điện thoại đường dây nóng. Đội ngũ đang đảm nhận nhiệm vụ tư vấn tuyển sinh hiện tại chủ yếu đều dựa trên kinh nghiệm và thâm niên công tác, chưa qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ. Chính vì thế, việc thể hiện tính chuyên nghiệp trong công tác tư vấn tuyển sinh thông qua các kỹ năng như kỹ năng quản lý cảm xúc, kỹ năng truyền cảm hứng, thu hút vẫn còn bộc lộ nhiều điểm bất cập (kết quả đánh giá tiêu chí 3 và 4 ở Bảng 1 có tỷ lệ mức tương đối tốt và chưa tốt chiếm trên 50%). Điều này dẫn đến một số khó khăn trong việc tiếp cận người học, làm cho hiệu quả công tác tuyển sinh chưa cao.

2.1.4. Xử lý thông tin và chăm sóc người học

Là hoạt động tiếp nhận và giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của người học liên quan đến tuyển sinh. Với đặc thù về vị trí việc làm và số lượng người làm việc, các viên chức tham gia vào hoạt động tuyển sinh đều

kiêm nhiệm thêm nhiều nhiệm vụ khác. Do đó, việc xử lý thông tin và chăm sóc người học, đặc biệt là thông qua các kênh mạng xã hội chưa đáp ứng tối đa yêu cầu của người học. Theo kết quả khảo sát ở Bảng 2.1, người học đánh giá tốc độ xử lý thông tin và chăm sóc người học với tỷ lệ ở mức độ tương đối tốt gần bằng nhau (khoảng 50%). Điều này cho thấy, hoạt động này cần được quan tâm cải tiến nhiều hơn.

Bảng 2.1. Kết quả khảo sát đánh giá của 200 người học về hoạt động tìm nguồn tuyển sinh ở Trường Đại học Đồng Tháp

Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ đánh giá (số phiếu)			
		Rất tốt	Tốt	Tương đối tốt	Không tốt
TC1	Hoạt động khảo sát về nhu cầu học tập	0% (0/200)	5% (10/200)	87% (174/200)	8% (16/200)
TC2	Thông tin quảng bá tuyển sinh	3% (6/200)	92% (184/200)	5% (10/200)	0% (0/200)
TC3	Kỹ năng quản lý cảm xúc của đội ngũ tư vấn	1% (2/200)	45% (90/200)	51% (102/200)	3% (6/200)
TC4	Khả năng thu hút, thuyết phục trong quá trình tư vấn	3% (6/200)	46% (92/200)	49% (98/200)	2% (4/200)
TC5	Tốc độ xử lý thông tin	1% (2/200)	45% (90/200)	49% (98/200)	5% (10/200)
TC6	Mức độ chu đáo, chăm sóc người học	7% (14/200)	38% (76/200)	55% (110/200)	0% (0/200)

2.2. Các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tìm nguồn tuyển sinh ở Trường Đại học Đồng Tháp

Từ những đánh giá về đặc điểm và tồn tại trong hoạt động tìm nguồn tuyển sinh, tác giả đề xuất một số biện pháp cải tiến như sau:

2.2.1. Tăng cường hoạt động khảo sát nhu cầu học tập

a) Tăng cường nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế xã hội của quốc gia và từng địa phương

Việc nghiên cứu chiến lược phát triển kinh, tế xã hội của quốc gia và từng địa phương sẽ giúp cho Nhà trường có những định hướng tốt về nhu cầu đào tạo ngành nghề trong những giai đoạn sắp tới, từ đó, có thể tập trung quảng bá, thu hút người học nhiều hơn đối với những ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội mà Nhà trường đang có.

b) Mở rộng phạm vi tổ chức khảo sát nhu cầu học tập đối với đối tượng học sinh tại các trường THPT

Việc xóa bỏ phân biệt giá trị văn bằng giữa các hình thức đào tạo giúp cho việc lựa chọn học tập theo hình thức vừa làm vừa học cũng tăng lên, đặc biệt là ở đối tượng học sinh THPT. Đây là nhóm đối tượng có nhiều sự lựa chọn ngành nghề, cũng như có nhiều

ơ hội thay đổi sự lựa chọn ngành nghề theo định hướng xã hội. Do đó, Nhà trường cần mở rộng phạm vi tổ chức khảo sát nhu cầu học tập của đối tượng này, thay vì chỉ tập trung vào đội ngũ cán bộ viên chức, giáo viên tại các địa phương như trước đây.

2.2.2. Tăng cường quảng bá tuyển sinh theo hướng đa dạng hóa

Nhằm đảm bảo việc tiếp cận và phổ biến các thông tin tuyển sinh đến cộng đồng, Nhà trường cần tăng cường quảng bá tuyển sinh theo hướng đa dạng hóa về phương tiện, phương thức và thông tin quảng bá.

- Đa dạng hóa về phương tiện: Ngoài các tờ rơi quảng bá tuyển sinh, cần tận dụng tối đa các kênh phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài), mạng xã hội. Đồng thời, việc sử dụng các loại quà lưu niệm như tập, sổ tay có lồng ghép các nội dung tuyển sinh cũng là phương án góp phần tăng hiệu quả quảng bá.

- Đa dạng hóa về cách thức: Thực hiện song song với các phương thức hiện có, Nhà trường cần tăng cường tổ chức tư vấn tuyển sinh tại các trường THPT

hoặc đặt các băng rôn quảng bá tuyển sinh tại các trường THPT và các khu vực trọng điểm tập trung đông người nhằm tăng cường sự thu hút và dễ dàng phổ biến các thông tin tuyển sinh đến cộng đồng.

- Đa dạng hóa về thông tin: Thông tin tuyển sinh cần được đa dạng hóa, tránh việc lặp lại theo mẫu cũ. Đồng thời, cần đa dạng hóa thông tin tuyển sinh theo từng khu vực, địa phương nhằm tập trung vào những ngành tuyển mủi nhọn tại địa phương đó.

2.2.3. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ tư vấn tuyển sinh

Nhà trường cần xác định đội ngũ phù hợp để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các khóa học về tâm lý học, các lớp kỹ năng mềm về ứng xử tính huống, quản lý cảm xúc...nhằm giúp cho đội ngũ tư vấn tuyển sinh đạt mức độ chuyên nghiệp, tạo sự hài lòng cho người học. Đồng thời, hằng năm, Nhà trường cần tổ chức các buổi phổ biến thông tin tuyển sinh cho cán bộ giảng viên trong Trường nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa, giúp cho mỗi cán bộ giảng viên đều nắm bắt thông tin và có thể hỗ trợ tư vấn tuyển sinh mọi lúc, mọi nơi.

(Xem tiếp trang 160)

chính quyền địa phương và thường xuyên nắm bắt tình hình sinh hoạt của SV ở ngoại trú ở địa phương.

- Tạo điều kiện, môi trường tốt cho GVCN hoạt động hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý SV; xây dựng mạng lưới để nắm tình hình SV.

- Tích cực tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực của SV; giúp SV tự phòng tránh các tệ nạn xã hội; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho SV thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của SV đối với cộng đồng.

2.4.2. Từ phía GVCN

- Cần nắm chắc một số văn bản quy định nhiệm vụ của SV trong nhà trường. Ngoài ra GVCN cần nắm, hiểu rõ chức năng cơ bản GVCN để thực hiện công tác chủ nhiệm một cách có hiệu quả.

- Thường xuyên trao đổi với giáo viên bộ môn để nắm bắt thêm về tinh thần, thái độ học tập, ý thức tổ chức kỷ luật, học lực... của từng SV trong lớp.

- Thiết lập mối quan hệ gần gũi, thân mật với SV, nắm bắt được nguyện vọng của các em để giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh. Luôn lắng nghe và thấu hiểu suy nghĩ của SV và có cách giải quyết thỏa đáng. Tạo niềm tin đối với SV để SV tin tưởng và chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình học tập và rèn luyện của mình.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lớp có uy tín, có trách nhiệm, có năng lực, bản lĩnh để hỗ trợ GVCN trong

việc quản lý lớp.

- Song hành cùng SV để thường xuyên kiểm tra đôn đốc các em thực hiện nhiệm vụ.

- Phối hợp tốt lực lượng tham gia bao gồm: lãnh đạo nhà trường, khoa và phụ huynh.

3. Kết luận

Có thể nói rằng GVCN đóng một vai trò quan trọng trong cỗ máy đào tạo của nhà trường. Sự nghiệp giáo dục ngày càng phát triển đòi hỏi SV càng cao về đạo đức, kỹ năng, kiến thức để hội nhập, đồng nghĩa với trọng trách của người làm công tác chủ nhiệm càng lớn. Giáo viên chủ nhiệm không chỉ là nhà giáo mà còn là những người giúp SV hoàn thiện bản thân. Để hoàn thành được nhiệm vụ và phát huy tốt vai trò của một GVCN thì giữa GVCN và SV cần thiết lập được mối quan hệ tốt đẹp, thân thiện và bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT*, Hà Nội.

2. Nguyễn Duy Mộng Hà (2012), *Đẩy mạnh công tác cố vấn học tập và tư vấn SV góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong trường đại học theo học chế tín chỉ*, Tạp chí Giáo dục, số 291, kỳ 1, tr.30-35

3. Huỳnh Thu Cúc (2021), *Tầm quan trọng của cố vấn học tập ngành giáo dục tiểu học trong công tác hỗ trợ SV suốt quá trình học tập*, Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số kỳ 2-12/2021, tr.93-94

4. Hoàng Tô Nga (2019), *Cẩm nang giáo viên kỹ năng công tác GVCN*, NXB Lao động.

Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tìm...(tiếp theo trang 106)

2.2.4. Tăng cường tốc độ xử lý thông tin và chăm sóc người học

Nhà trường cần ban hành quy trình tiếp nhận xử lý thông tin, trong đó, quy định rõ về thời gian xử lý và trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị liên quan nhằm đảm bảo các thông tin yêu cầu của người học được giải quyết nhanh chóng, kịp thời. Đồng thời, điều tiết phân công nhiệm vụ đối với các viên chức đảm nhiệm vai trò tương tác trực tiếp với người học, từ đó giúp cho hoạt động chăm sóc người học, xử lý thông tin đạt được hiệu quả cao hơn.

3. Kết luận

Tìm nguồn tuyển sinh là một trong số hoạt động tiền đề, thúc đẩy công tác tuyển sinh đạt được hiệu

quả cao. Chính vì thế, việc xem xét áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tìm nguồn tuyển sinh sẽ góp phần tạo hiệu ứng tốt trong công tác tuyển sinh, từ đó, góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu của Trường Đại học Đồng Tháp.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non*.

2. Quốc hội (2018), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*.

3. Nguyễn Quốc Tuấn (2015), *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh*, Tạp chí Giáo dục số đặc biệt, tháng 11/2015.